TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2019/HS-PT
Ngày: 19 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 277/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hồng N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hồng N, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim T (đã chết); vợ và con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Hồng N không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/4/2019, bị cáo Nguyễn Hồng N có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải mang biển số xxxx của chị Trần Thị Mỹ T đứng tên, cùng ngồi trên xe có anh Lương Thiện N làm phụ xế, trong xe chở bột làm thức ăn cho cá, chạy trên Quốc lộ 30 theo hướng thành phố C đi thị xã H, đến đoạn đường thuộc ấp B, xã B1, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, do thiếu chú ý quan sát N

điều khiển xe ô tô tải lấn vào lề đường bên phải theo hướng đi đụng vào bà Nguyễn Thị M đang đứng gần kệ bán thịt làm bà M bị kẹt trong kệ bán thịt, sau đó xe ô tô tải tiếp tục đụng vào xe mô tô biển số xxxx của anh Nguyễn Long A và xe mô tô biển số xxxx của anh Nguyễn Văn S, hậu quả làm bà M bất tỉnh được gia đình và bị cáo N đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T nhưng bà M đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, anh A bị xây xát nhẹ vùng mắt phải và chân phải, các phương tiện trong vụ tai nạn gồm xe ô tô tải biển số xxxx, xe mô tô biển số xxxx và xxxx bị hư hỏng nhẹ, kệ bán thịt bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường lúc 16 giờ 00 phút ngày 04/4/2019: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường cong, có vạch kẻ tim đường ngắt quãng phân chia phần đường xe chạy, mặt đường nhựa, bằng phẳng, mặt đường ướt, tầm nhìn thông thoáng, có cọc tiêu, có biển báo hiệu đoạn đường cong, chiều rộng mặt đường là $6^{m}10$; vùng va chạm của xe ô tô tải biển số xxxx và kệ thịt đo vào mép chuẩn lề đường bên phải của hướng đi từ thành phố C đến thị xã H là $1^{m}50$.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số x/KL-KTHS ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Bà Nguyễn Thị M bị đa chấn thương trong đó chấn thương ngực kín làm vỡ tim gây mất máu cấp là nguyên nhân tử vong.

Tại Kết luận giám định số x/KL-KTHS, ngày 12/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận mẫu máu chứa trong ống kim tiêm (khoảng 1ml), ghi thu của Nguyễn Hồng N, sinh năm 1995, được thu giữ và niêm phong vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 04/4/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tại thời điểm giám định ngày 07/4/2019 không phát hiện thành phần cồn (Ethanol).

Tại Kết luận giám định số x/KL-KTHS, ngày 14/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa nhãn hiệu LaVie có nắp đậy kín, ghi thu của Nguyễn Hồng N, sinh năm 1995, được thu giữ và niêm phong từ lúc 18 giờ đến 18 giờ 10 phút ngày 04/4/2019 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, được niêm phong trong túi niêm phong nêu trên gửi giám định không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát xxxx, 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số xxxx tên Trần Thị Mỹ T, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số xxxx, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển số xxxx.

- Thu giữ của anh Nguyễn Văn S 01 xe mô tô biển số xxxx, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, loại xe Future.

- Thu giữ của anh Nguyễn Long A 01 xe mô tô biển số xxxx.

- Thu giữ của anh Lương Thiện N 01 quần Jean màu xanh ngắn.

- Thu giữ của bị cáo N 01 áo thun ngắn tay, sọc ngang xanh, trắng, đen; 01quần Jean xám dài; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hồng N và 01 giấy phép lái xe hạng C do Nguyễn Hồng N đứng tên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/9/2019, bị cáo Nguyễn Hồng N kháng cáo xin giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Hồng N trình bày vào ngày 04/4/2019 bị cáo có điều khiển xe tải biển kiểm soát xxxx. Khi đến địa bàn huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thì thời tiết bên ngoài có mưa, mặt đường trơn ướt, bị cáo tránh xe máy chạy ngược chiều nên bị cáo điều khiển xe ô tô lấn sang lề đường bên phải theo hướng xe bị cáo đang lưu thông đã va chạm vào kệ bán thịt gây tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị M tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Bị cáo N nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo N là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp tình tiết mới nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N là có căn cứ bởi bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng N, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hồng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và làm chết 01 người. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo nhận thức được người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ làm chết người, thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, nhưng khi tham gia giao thông đường bộ ngày 04/4/2019 bị cáo thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ đã lấn vào lề đường bên phải đụng vào bà M làm cho bà M tử vong. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Bị cáo N kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết mới, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo N, giữ nguyên mức hình phạt tù 01 năm mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là có căn cứ.

Bị cáo N bị xử phạt 01 năm tù, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết người phạm tội tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo còn 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo N. Xét thấy bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, kết luận giám định trong máu của bị cáo không phát hiện thành phần cồn (Ethanol) và trong nước tiểu không phát hiện thành phần các chất ma túy và tiền chất ma túy thường gặp, từ tháng 6/2015 đến tháng 6/2016 bị cáo tham gia vào Quân đội nhân dân Việt Nam, sau đó xuất ngũ về học lái xe và hành nghề lái xe tải đến nay, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm

cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Từ những căn cứ trên, bị cáo N đủ điều được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo Nguyễn Hồng N bị xử phạt về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và hình phạt tù áp dụng từ 01 năm đến 05 năm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 01 năm tù, nhưng áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự trong trường hợp này là chưa phù hợp. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo N, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo N. Sửa bản án sơ thẩm. Giữ nguyên mức hình phạt tù 01 năm và cho bị cáo N hưởng án treo.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận, nên bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Hồng N.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hồng N.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hồng N về Ủy ban nhân dân Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ GĐ-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GĐKTNV-THA;
- TAND - VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an H. T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Linh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng